

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 351/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU T (tên gọi khác: **C**), sinh năm 1968 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 151/42A đường A, phường B, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 151/52 đường A, phường B, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1940; Mẹ: Đặng Thị T (đã chết); Vợ: Trần Thị Thu Th (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại trú tại số 151/52 đường A, phường B, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1973 (chết); Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 203/2/2 đường C, Phường D, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần đầu tư A; Địa chỉ trụ sở: số 453 đường E, phường K, quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Hoàng S (Có mặt tại phiên tòa);

2. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1990; Địa chỉ: 61 đường X, Phường Y, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện ủy quyền của bà Yến: Bà Phạm Thị Minh H (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 18 phút ngày 03/9/2019, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô khách biển số 51B – 273.19 lưu thông hướng từ TP.Bà Rịa về TP.Vũng Tàu. Khi đến khu vực giao lộ Đường 30/4 và đường vào Cảng hạ lưu thuộc phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 37B1 – 155.77 do anh Trương Văn Q điều khiển lưu thông hướng chiều ngược lại và đang chuyển hướng từ phải sang trái để vào Cảng hạ lưu. Hậu quả: anh Trương Văn Q tử vong tại hiện trường, xe ô tô bị hư hỏng; riêng xe mô tô bị hư hỏng hoàn toàn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 312/PC09-Đ4 ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, kết luận: Anh Trương Văn Q chết do đa chấn thương ngực-bụng: Dập-rách phổi, nứt gan, xuất huyết nội, gãy xương ức.

- Trong máu tử thi anh Trương Văn Q tìm thấy còn Ethanol-Nồng độ 0.6g/l (không phết sáu gam/lít), không tìm thấy ma túy.

- Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào vùng ngực-bụng cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Tại kết quả kiểm tra tốc độ xe ô tô biển số 51B - 273.19 qua thiết bị định vị, giám sát hành trình đã đăng ký với Sở giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra tiến hành truy cập trang Web: giamsattructuyen.vn, đăng nhập vào tài khoản: avigobus, mật khẩu: 12345, xác định được thời gian xảy ra vụ tai nạn và tốc độ xe ô tô trước khi gây tai nạn như sau:

TT	Thời điểm	Tốc độ (km/h)
01	03/09/2019 23:17:50	83, 81, 81, 79, 79, 77, 75, 74, 75, 75
02	03/09/2019 23:18:00	75, 77, 77, 79, 77, 79, 77, 77, 75, 74
03	03/09/2019 23:18:10	74, 72, 72, 72, 72, 64, 55, 33, 16, 0
04	03/09/2019 23:18:20	0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0

05	03/09/2019 23:18:30	0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0
----	---------------------	------------------------------

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, Cơ quan chức năng xác định: Khu vực xảy ra tai nạn thuộc ngã ba Đường 30/4 và đường vào cảng Hạ Lưu, phường Thăng Nhất, TP.Vũng Tàu. Mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, giữa đường có hệ thống cọc tiêu phân chia đường thành hai chiều, ở giữa có khoảng trống cho các xe chuyển hướng, quay đầu. Phía Đường 30/4 có hệ thống đèn giao thông (đèn vàng nhấp nháy). Mặt Đường 30/4 rộng 11m00, mỗi chiều có vạch sơn trắng đứt quãng và nét liền phân chia các làn đường xe chạy.

Sau khi tai nạn xảy ra tại hiện trường để lại:

- Xe mô tô biển số 37B1- 155.77 đổ nghiêng bên trái, nằm ở chiều đường bên phải, làn đường dành cho xe mô tô lưu thông bên phải Đường 30/4 theo hướng đi từ cảng Vietsopetro về ngã tư Giếng Nước, đầu xe hướng về phía vỉa hè bên phải Đường 30/4 theo hướng từ cảng Vietsopetro về ngã tư Giếng Nước. T trục bánh trước và T trục bánh sau xe mô tô biển số 37B1-155.77 cách mép đường chuẩn lần lượt là 1m30 và 2m30.

- Xe ô tô biển số 51B - 273.19 dừng tại hiện trường, trên làn đường dành cho xe mô tô lưu thông ở chiều đường bên phải Đường 30/4 hướng từ cảng Vietsopetro về ngã tư Giếng Nước. Đầu xe hướng về phía đi ngã tư Giếng Nước. T trục bánh trước bên phải và T trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn lần lượt là 2m80 và 2m30. T trục bánh trước bên trái xe ô tô cách bộ phận chân trước bên phải xe mô tô biển số 37B1 -155.77 là 19m60.

- Vết cày xe mô tô biển số 37B1-155.77 là vết dài đứt quãng trên mặt đường kéo dài, đầu vết cày cách mép chuẩn là 4m00, vết cày dài 5m00.

- Vết phanh thứ nhất, là vết đen kéo dài trên mặt đường đến vị trí xe mô tô biển số 37B1-155.77 đổ. Đầu vết phanh thứ nhất cách mép chuẩn là 6m10.

- Vết phanh thứ 2, là vết đen kéo dài trên mặt đường đến vị trí xe mô tô 37B1 - 155.77 đổ. Đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 4m30. Đầu vết phanh thứ hai cách đầu vết phanh thứ nhất là 3m00.

- Vị trí xác nạn nhân: Sau tai nạn xác nạn nhân nằm ngửa trên vỉa hè bên phải Đường 30/4 theo hướng từ cảng Vietsopetro về ngã tư Giếng Nước. Đầu xác nạn nhân hướng về phía vỉa hè Đường 30/4 theo hướng cảng Vietsopetro về ngã tư Giếng Nước và cách mép chuẩn là 3m70 và cách bộ phận chân trước bên phải xe mô tô biển số 37B - 155.77 là 12m00.

- Từ các dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện xác định khu vực điểm va chạm được xác định: cách mép chuẩn là 4m20; cách cột điện làm mốc là 43m00; cách đầu vết cày xe mô tô biển số 37B1-155.77 là 1m10; cách xác

nạn nhân là 19m05; cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51B- 273.19 là 4m10; cách bệ đỡ chân trước bên phải xe mô tô biển số 37B1- 155.77 là 27m80.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp, cụ thể như sau:

- Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô khách biển số 51B – 273.19 lưu thông đến khu vực giao lộ có biển cảnh báo nguy hiểm, đèn cảnh báo tín hiệu nguy hiểm (đèn chớp vàng) không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/BGTVT).

- Anh Trương Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 37B1 – 155.77 trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0.6g/l) vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô lưu thông chuyển hướng từ phải sang trái không nhường đường cho các phương tiện đang đi trên phần đường dành riêng cho họ vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu LIBERTY 125 mang biển số: 37B1- 155.77 (đã bị cháy trụi hoàn toàn). Qua xác minh, xe mô tô trên của chị Hoàng Thị Y ủy quyền lại cho chị Phạm Thị Minh H (vợ anh Q). Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý đồ vật bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho chị H. Tuy nhiên, chị H không nhận nên chuyển cơ quan Thi hành án dân sự quản lý chờ xử lý.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 (một) xe ô tô khách biển số 51B - 273.19 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Hữu T cùng một số giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe ô tô. Ngày 10/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại phương tiện và toàn bộ tài liệu trên cho đại diện công ty A là anh Võ Trường S, riêng đối với giấy phép lái xe của T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư A đã bỏ ra số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường cho gia đình anh Trương Văn Q. Trong số 300.000.000 đồng đó, có 40.000.000 đồng bồi thường thiệt hại chiếc xe máy do anh Q điều khiển bị hư hỏng hoàn toàn sau va chạm. Đại diện gia đình anh Q là chị Phạm Thị Minh H (vợ của anh Q) đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị Minh H đại diện gia đình bị hại và đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Y vẫn giữ nguyên các ý

kiến của chị như trong quá trình điều tra: Chị không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; Về phần trách nhiệm hình sự: Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của gia đình bị cáo (vợ chồng đã ly hôn, một mình bị cáo phải nuôi con nhỏ trong khi kinh tế khó khăn) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo được ở ngoài, tự sám hối về tội lỗi của mình, lao động nuôi con và trở thành người tốt hơn.

Đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư A trình bày: Công ty Cổ phần đầu tư A đã bỏ ra 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Số tiền này Công ty Cổ phần đầu tư A cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Ngoài ra Công ty Cổ phần đầu tư A không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự theo Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 24-12-2020;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian bị chấp hành án treo và thời gian thử thách của án treo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Hữu T; Tịch thu tiêu hủy chiếc xe 01 (một) xe mô tô hiệu LIBERTY 125 mang biển số: 37B1-155.77 (đã bị cháy trụi hoàn toàn).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định pháp y, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 18 phút ngày 03/9/2019, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô khách biển số 51B – 273.19 lưu thông hướng từ TP.Bà Rịa về TP.Vũng Tàu. Khi đến khu vực giao lộ đường 30/4 và đường vào Cảng hạ lưu thuộc phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu khu vực giao lộ có biển cảnh báo nguy hiểm, đèn cảnh báo tín hiệu nguy hiểm (đèn chớp vàng) không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã va chạm với xe mô tô biển số 37B1 – 155.77 do anh Trương Văn Q điều khiển lưu thông hướng chiều ngược lại và đang chuyển hướng từ phải sang trái để vào Cảng hạ lưu. Hậu quả: anh Trương Văn Q tử vong, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu T đã vi phạm 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/BGTVT), đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại cụ thể: Khi tham gia giao thông nồng độ cồn trong máu ông Quý vượt quá mức quy định (0.6g/l) vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Ông Quý điều khiển xe mô tô lưu thông chuyển hướng từ phải sang trái không nhường đường cho các phương tiện đang đi trên phần đường dành riêng cho họ vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do vậy cần xem xét mức độ lỗi của bị hại để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự, HĐXX xem xét đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo lần đầu tiên phạm tội do lỗi vô ý; bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Minh H - đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Hoàng Thị Y); Đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô khách biển số 51B - 273.19 cùng một số giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe ô tô là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần đầu tư A. Công ty Cổ phần đầu tư A đã ký hợp đồng lao động với Nguyễn Hữu T với công việc là lái xe buýt SG và giao xe cho bị cáo thực hiện việc đưa đón khách. Hợp đồng này các bên ký kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại phương tiện và toàn bộ tài liệu trên cho Công ty Cổ phần đầu tư A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Hữu T là giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Hữu T nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe xe 01 (một) xe mô tô hiệu LIBERTY 125 mang biển số: 37B1-155.77 (đã bị cháy trụi hoàn toàn) là tài sản của chị Hoàng Thị Yến, chị Yến ủy quyền lại cho chị Phạm Thị Minh H (vợ anh Q). Tại phiên tòa chị Hiền có ý kiến không nhận lại chiếc xe nói trên. Do chiếc xe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **NGUYỄN HỮU T** (tên gọi khác: **C**), phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: NGUYỄN HỮU T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Hữu T: giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Hữu T (đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô hiệu LIBERTY 125 mang biển số: 37B1-155.77 (đã bị cháy trụi hoàn toàn)

5. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga

